

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÔNG  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DSST

Ngày: 12 /7/2021

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Huế

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ama Ka ( R Mah In) và ông Nguyễn Ngọc Minh*

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk:**  
Ông Trần Quốc Anh – Kiểm sát viên

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 12/2021/DSST ngày 04 tháng 3 năm 2021, về việc: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 12/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST - DS ngày 24/6/2021 giữa :

**- Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị Minh H ( có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã HS, huyện KB, Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc H ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã HS, KB, Đắk Lắk

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị L ( vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã HS, KB, Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà *Đặng Thị Minh H* trình bày: Ngày 18/7/2017, tôi cho ông Nguyễn Ngọc H vay số tiền

là 40.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là 01 tháng. Tuy nhiên, cho đến nay ông Nguyễn Ngọc H chưa trả cho tôi một đồng nào. Vì vậy, nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 40.000.000 đồng.

Vào ngày 21/7/2017, bà Nguyễn Thị L có mang trả cho tôi số tiền 7.000.000 đồng nhưng đây là số tiền bà Nguyễn Thị L trả cho khoản tiền vay riêng mà bà Nguyễn Thị L còn nợ tôi. Hiện nay, bà Nguyễn Thị L vẫn còn nợ tôi số tiền là 5.000.000 đồng, chứ không liên quan gì đến số tiền 40.000.000 đồng ông Nguyễn Ngọc H nợ .

Bị đơn trình bày ý kiến: Giấy nhận nợ ngày 18/7/2017 mà tôi vay của bà Đặng Thị Minh H là do tôi viết, tôi đã vay bà Đặng Thị Minh H số tiền là 40.000.000 đồng.

Đến ngày 21/7/2017, tôi có đưa cho bà Nguyễn Thị L số tiền 40.000.000 đồng nhờ bà Nguyễn Thị L mang tiền sang trả cho bà Đặng Thị Minh H dùm tôi. Tôi nghe bà Nguyễn Thị L nói lại là đã trả cho bà Đặng Thị Minh H dùm tôi số tiền là 25.000.000 đồng tiền gốc . Như vậy, tôi chỉ còn nợ bà Đặng Thị Minh H số tiền là 15.000.000 đồng tiền gốc.

Mặc dù vậy, ông Nguyễn Ngọc H không đưa ra được chứng cứ gì về việc đã trả cho bà Đặng Thị Minh H số tiền 25.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã triệu tập nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị L không đến Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk để làm việc. Do vậy không thể đối chất để làm rõ việc bà Nguyễn Thị L đã trả cho bà Đặng Thị Minh H số tiền 25.000.000 đồng dùm ông Nguyễn Ngọc H hay không.

Tại biên bản xác minh ngày 13/5/2021, chính quyền địa phương xã HS, KB, Đắk Lắk cho biết: Bà Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, HS, KB, Đắk Lắk nhưng hiện giờ bà Nguyễn Thị L đang đi làm ăn xa, bà Nguyễn Thị L không đăng ký tạm vắng với chính quyền địa phương nên không biết bà Nguyễn Thị L đi làm việc ở đâu.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Đặng Thị Minh H vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc H thanh toán trả cho bà số tiền 40.000.000đ còn nợ.

Về tiền lãi: Bà không yêu cầu tính lãi số tiền này

Về án phí: Bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã triệu tập ông Nguyễn Ngọc H ( bị đơn) và bà Nguyễn Thị L ( người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) đến tham dự phiên tòa nhưng họ đã vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đây là lần thứ hai phiên tòa được mở, do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*Về nội dung vụ án:*

*Đối với số tiền nợ và thời hạn thanh toán:* Ngày 18/7/2017, bà Đặng Thị Minh H cho ông Nguyễn Ngọc H vay số tiền là 40.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là 01 tháng. Tuy nhiên, cho đến nay ông Nguyễn Ngọc H chưa trả cho bà Đặng Thị Minh H số tiền đã vay. Vì vậy, bà Đặng Thị Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền là 40.000.000 đồng là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Minh H.

Việc ông Nguyễn Ngọc H trình bày là có nhờ bà Nguyễn Thị L trả cho bà Đặng Thị Minh H số tiền 25.000.000 đồng là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

*Đối với tiền lãi phát sinh:* Bà Đặng Thị Minh H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra để giải quyết.

*Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1]*Về tố tụng:* Mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông Nguyễn Ngọc H ( bị đơn) và bà Nguyễn Thị L ( người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) nhưng ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Việc ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại

phiên tòa là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Đây là lần thứ hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*[ 2]Về nội dung vụ án:*

*[2.1] Đối với số tiền nợ và thời hạn thanh toán:* Ngày 18/7/2017, bà Đặng Thị Minh H cho ông Nguyễn Ngọc H vay số tiền là 40.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ là 01 tháng. Tuy nhiên, cho đến nay ông Nguyễn Ngọc H chưa trả cho bà Đặng Thị Minh H số tiền đã vay. Vì vậy, bà Đặng Thị Minh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc H phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền là 40.000.000 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Việc ông Nguyễn Ngọc H trình bày là có nhờ bà Nguyễn Thị L trả cho bà Đặng Thị Minh H số tiền 25.000.000 đồng là không có cơ sở nên không chấp nhận.

*[1.2] Đối với tiền lãi phát sinh:* Bà Đặng Thị Minh H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra đề giải quyết.

*[2] Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $40.000.000đ \times 5 \% = 2.000.000$  đồng ( hai triệu đồng) .

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án của Kiểm sát viên là đầy đủ, toàn diện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 và khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Minh H.

Buộc ông Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Minh H số tiền là **40.000.000đ ( bốn mươi triệu đồng) .**

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.*

Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu trách nhiệm nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí Dân sự sơ thẩm .

Trả lại cho bà Đặng Thị Minh H số tiền 1.000.000đ ( *một triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006872 ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự*
- *VKSND huyện Krông Bông*
- *THADS huyện*
- *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Huế**